

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 6 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và công dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 641/QĐ-BNV ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ tại Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP và Thông tư số 09/2026/TT-BNV các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 641/TTr-SNV ngày 11 tháng 6 năm 2026.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 17 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ tại Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP và Thông tư số 09/2026/TT-BNV các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ thành phố Đồng Nai, cụ thể:

- Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung: 02 thủ tục hành chính cấp tỉnh, 01 thủ tục hành chính cấp xã;
- Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh bị bãi bỏ: 14 thủ tục hành chính.

(Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính kèm theo)

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các nội dung khác đã được phê duyệt tại Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2025, Quyết định số 2142/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2025, Quyết định số 2203/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025, Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2026, Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2026 và Quyết định số 1165/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Thủ tục hành chính các lĩnh vực được công bố tại Quyết định này được thực hiện theo thời điểm có hiệu lực tại Quyết định số 641/QĐ-BNV ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ tại Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP và Thông tư số 09/2026/TT-BNV các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức nghiêm ngặt, công khai danh mục thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử và tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức theo quy định tại Quyết định này.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện cập nhật, cấu hình quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nội vụ theo quy định.

3. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị liên quan đảm bảo Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố được kết nối, đồng bộ dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nội vụ để tra cứu, khai thác, theo dõi, thống kê, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện thủ tục hành chính tại địa phương.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc các Sở: Sở Nội vụ, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Nội vụ;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Chánh, các Phó Chánh Văn phòng UBND thành phố;
- Lưu: VT, KGVX, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Hoàng**